

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày 23-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hồ Ngọc Thành

- Ông Nguyễn Văn Sĩ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Kim Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với:

- Bị cáo Lê Văn T, sinh ngày 18/7/1986; tên gọi khác: Tuấn N; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hoà Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H, sinh năm 1963 và bà Lê Thị L, sinh năm 1963; có vợ Nguyễn Thị Diệu H1, sinh năm 1993 và có 01 người con, sinh năm 2009; tiền án: có 05 tiền án gồm: Ngày 12/12/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 20/5/2012 chấp hành xong án phạt tù; Ngày 14/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 03/6/2013 chấp hành xong án phạt tù; Ngày 26/12/2013, bị Tòa án nhân dân quận 9, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 11/6/2014 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 01/02/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 04/5/2017 chấp hành xong án phạt tù; Ngày 17/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 11/11/2022

chấp hành xong án phạt tù (chưa xóa án tích). tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 31/8/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; tạm giữ: Ngày 16/12/2022; tạm giam: Ngày 22/12/2022.

Bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Nguyễn Thị D, sinh năm 1975, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp D, xã G, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Lê Văn G, sinh năm 1981, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Hồ Như Ý, sinh năm 2000, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp D, xã G, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3. Lê Thị Kim O, sinh năm 2004, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp Trung Châu, xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

4. Trần Thị H2, sinh năm 1952, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Tấn A, sinh năm 1989, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp An Hoà Nhì, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

2. Hồ Văn Minh P, sinh năm 1975, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp D, xã G, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Lê Văn B, sinh năm 1991, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp D, xã G, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

4. Trần Văn C, sinh năm 1969, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

5. Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1973, vắng mặt.

Địa chỉ: khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 16/12/2022 Lê Văn T điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu SIRENA, loại xe Dream, màu sơn nâu, biển số 66F6 - 2576 đến địa phận xã P, huyện T tìm tài sản để lấy trộm. Khi chạy ngang trại canh tác nông nghiệp của chị Nguyễn Thị D thuộc ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, T phát hiện trong trại không có người nên đi bộ vào trong, T thấy chiếc túi xách màu xanh trên bộ vật tre, đi đến nắm khóa kéo dây kéo túi ra lấy túi nylon màu đen bên trong, lắc nghe tiếng “cộp cộp” nghĩ bên trong có tài sản bỏ vào trong người rồi tẩu thoát, bị anh Lê Văn B đang xịt thuốc cách trại chị D khoảng 500m phát hiện điện thoại cho chị D xem lại tài sản, chị D đang dưới sông đi lên, kiểm tra phát hiện tài sản để trong túi xách bị lấy trộm nên điện cho B truy đuổi theo T.

Sau khi lấy trộm tài sản xong, T điều khiển xe chạy về hướng cầu ranh giữa P B và Phú Thành A1 tẩu thoát, cách Trại của chị D khoảng 1,5km quan sát thấy không có người truy đuổi nên T dừng xe và lấy túi nylon ra kiểm tra, thấy bên trong một hộp nhựa màu đỏ chứa dây chuyền, nhẫn, bông tay và lắc đeo tay; tiếp tục mở túi vải màu đỏ T thấy một bộ vòng đeo tay, mở túi da màu nâu không thấy gì. T lấy hộp nhựa màu đỏ và túi vải màu đỏ bỏ vào túi quần; túi da màu nâu và túi vải màu xám T để vào hai túi nylon màu đen cất giấu vào mé kênh gần đó, thì bị phát hiện truy đuổi nên T lên xe bỏ chạy. T điều khiển xe chạy đến cầu K B - P, do không chú ý quan sát nên xe của T va chạm với phương tiện ngược chiều nhưng không gây thương tích, T bỏ xe chạy bộ tẩu thoát đến khu gò đất trống của gia đình ông Lê Thanh B1 và cất giấu tài sản vừa lấy trộm được vào hóc cây gáo, tiếp tục bỏ chạy nhưng bị lực lượng Công an xã P và người dân không chể, bắt giữ. T chỉ nơi cất giấu tài sản để Công an tiến hành giữ.

Tang vật thu giữ gồm: 01 hộp nhựa hình trụ, màu đỏ, trên thân hộp có dòng chữ “KIM LONG ĐỒNG THÁP”; 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng, trên thân lắc đeo tay có hoa văn hình bông hoa, mặt trong có in chữ “H.NGA”; 01 nhẫn kim loại màu vàng, hình tròn, loại nhẫn trơn, mặt trong nhẫn có dòng chữ “1CHỈ KIM ÁI”; 01 nhẫn kim loại màu vàng, hình tròn, loại nhẫn trơn, mặt trong nhẫn có dòng chữ “1CHỈ KIM ÁI”; 01 nhẫn kim loại màu vàng, trên thân nhẫn có đính nhiều hạt màu trắng sáng, mặt trong nhẫn có dòng chữ “KQ - 610”; 01 nhẫn kim loại màu vàng, trên thân nhẫn có đính nhiều hạt màu trắng sáng, mặt trong nhẫn có dòng chữ “KQ - 600”; 01 nhẫn kim loại màu vàng, trên thân nhẫn có đính nhiều hạt màu trắng sáng và xếp theo hình chữ X; 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, mặt trước có đính nhiều hạt màu trắng sáng, ở giữa có đính một hạt màu xanh; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (gồm 6 sợi), dạng hạt chuỗi, tại vị trí móc cài có dòng chữ “H.NGA”; 01 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng, có dạng hình bông hoa 5 cánh ở giữa có hạt màu trắng sáng, bên dưới có hình chiếc lá, mặt sau có in chữ số “985 V10DL100”; 01 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng, có dạng hình bông hoa 5 cánh ở giữa có hạt màu trắng sáng, bên dưới có hình chiếc lá, mặt sau có in chữ số “985 V10DL100”; 01 túi vải màu đỏ, mặt trước có dòng chữ “TIỆM VÀNG PHƯỚC TÀI”; 14 vòng kim loại màu vàng, trên thân mỗi chiếc có hoa văn hình bán

nguyệt; 01 chuỗi hạt hình cầu, có 12 hạt màu đen, sợi dây chuỗi có gắn 02 hạt bằng kim loại màu vàng và hình con tỳ hưu bằng kim loại màu vàng; 02 túi nylon màu đen, đã qua sử dụng; 01 túi da màu nâu, đã qua sử dụng; 01 túi vải màu nâu, đã qua sử dụng; 01 hộp giấy hình vuông, màu đỏ, trên thân hộp có dòng chữ màu vàng “HỒNG NGÀ”, đã qua sử dụng; 01 hộp nhựa màu đỏ (loại hộp đựng vàng) trên thân hộp có dòng chữ “VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ”, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu SIRENA, loại xe Dream, màu sơn nâu, biển số 66F6 - 2576, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 0010531, do Trần Thị H2, ngụ ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, đứng tên chủ sở hữu.

Tại Bản kết luận giám định số: 1185/KL-KTHS, ngày 28/12/2022 của Phòng K - Công an tỉnh Đ, kết luận: 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng, trên thân lắc đeo tay có hoa văn hình bông hoa, mặt trong có in chữ “H.NGA”, có chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng 97,7%, có khối lượng 14,983 gam; 01 nhẫn kim loại màu vàng, hình tròn, loại nhẫn trơn, mặt trong nhẫn có dòng chữ “1CHỈ KIM ÁI”, có chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng 88,7%, có khối lượng 3,740 gam; 01 nhẫn kim loại màu vàng, hình tròn, loại nhẫn trơn, mặt trong nhẫn có dòng chữ “1CHỈ KIM ÁI”, có chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng 87,6%, có khối lượng 3,744 gam; 01 nhẫn kim loại màu vàng, trên thân nhẫn có đính nhiều hạt màu trắng sáng, mặt trong nhẫn có dòng chữ “KQ - 610”, có chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng 58,3%, có khối lượng 4,936 gam; 01 nhẫn kim loại màu vàng, trên thân nhẫn có đính nhiều hạt màu trắng sáng, mặt trong nhẫn có dòng chữ “KQ - 600”, có chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng 58,1%, có khối lượng 2,615 gam; 01 nhẫn kim loại màu vàng, trên thân nhẫn có đính nhiều hạt màu trắng sáng và xếp theo hình chữ X, có chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng 58,9%, có khối lượng 3,522 gam; 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, mặt trước có đính nhiều hạt màu trắng sáng, ở giữa có đính một hạt màu xanh, có chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng 58,1%, có khối lượng 5,031 gam; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (gồm 6 sợi), dạng hạt chuỗi, tại vị trí móc cài có dòng chữ “H.NGA”, có chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng 98,3%, có khối lượng 21,234 gam; 01 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng, có dạng hình bông hoa 5 cánh ở giữa có hạt màu trắng sáng, bên dưới có hình chiếc lá, mặt sau có in chữ số “985 V10DL100”, có chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng 97,8%, có khối lượng 1,929 gam; 01 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng, có dạng hình bông hoa 5 cánh ở giữa có hạt màu trắng sáng, bên dưới có hình chiếc lá, mặt sau có in chữ số “985 V10DL100”, có chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng 98,2%, có khối lượng 1,926 gam; 14 vòng kim loại màu vàng, trên thân mỗi chiếc có hoa văn hình bán nguyệt, có chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng 59,7%, có khối lượng 39,013 gam; 02 hạt bằng kim loại màu vàng và 01 con tỳ hưu bằng kim loại màu vàng,

có chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng 99,4%, có khối lượng 3,944 gam.

Tại kết luận định giá tài sản số: 01/KL-ĐGTS, ngày 10/01/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, kết luận: 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng, trên thân lắc đeo tay có hoa văn hình bông hoa, mặt trong có in chữ “H.NGA”, có chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng 97,7%, khối lượng 14,983 gam, giá trị tại thời điểm định giá là 20.933.800 đồng; 01 nhẫn kim loại màu vàng, hình tròn, loại nhẫn trơn, mặt trong nhẫn có dòng chữ “1CHỈ KIM ÁI”, có chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng 88,7%, khối lượng 3,740 gam, giá trị tại thời điểm định giá là 5.244.280 đồng; 01 nhẫn kim loại màu vàng, hình tròn, loại nhẫn trơn, mặt trong nhẫn có dòng chữ “1CHỈ KIM ÁI”, có chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng 87,6%, khối lượng 3,744 gam, giá trị tại thời điểm định giá là 5.229.520 đồng; 01 nhẫn kim loại màu vàng, trên thân nhẫn đính nhiều hạt màu trắng sáng, mặt trong nhẫn có dòng chữ “KQ - 610”, chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng 58,3%, khối lượng 4,936 gam, giá trị tại thời điểm định giá là 4.145.400 đồng; 01 nhẫn kim loại màu vàng, trên thân nhẫn đính nhiều hạt màu trắng sáng, mặt trong nhẫn có dòng chữ “KQ - 600”, chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng 58,1%, khối lượng 2,615 gam, giá trị tại thời điểm định giá là 2.195.550 đồng; 01 nhẫn kim loại màu vàng, trên thân nhẫn đính nhiều hạt màu trắng sáng và xếp theo hình chữ X, chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng 58,9%, khối lượng 3,522 gam, giá trị tại thời điểm định giá là 2.957.850 đồng; 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, mặt trước đính nhiều hạt màu trắng sáng, ở giữa đính một hạt màu xanh, chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng 58,1%, khối lượng 5,031 gam, giá trị tại thời điểm định giá là 4.227.300 đồng; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng gồm 6 sợi, dạng hạt chuỗi, tại vị trí móc cài có dòng chữ “H.NGA”, chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng 98,3%, khối lượng 21,234 gam, giá trị tại thời điểm định giá là 29.668.880 đồng; 01 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng, dạng hình bông hoa 5 cánh ở giữa có hạt màu trắng sáng, bên dưới hình chiếc lá, mặt sau in chữ số “985 V10DL100”, chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng 97,8%, khối lượng 1,929 gam, giá trị tại thời điểm định giá là 2.693.360 đồng; 01 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng, dạng hình bông hoa 5 cánh ở giữa có hạt màu trắng sáng, bên dưới hình chiếc lá, mặt sau in chữ số “985 V10DL100”, chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng 98,2%, khối lượng 1,926 gam, giá trị tại thời điểm định giá là 2.693.360 đồng; 14 vòng kim loại màu vàng, trên thân mỗi chiếc có hoa văn hình bán nguyệt, chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng 59,7%, khối lượng 39,013 gam, giá trị tại thời điểm định giá là 32.769.450 đồng; 02 hạt bằng kim loại màu vàng và 01 con tỳ hưu bằng kim loại màu vàng, chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng 99,4%, khối lượng 3,944 gam, giá trị tại thời điểm định giá là 5.512.480 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là 118.251.230 đồng.

Tại Cáo trạng số: 08/CT-VKS-TN ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông đã truy tố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Văn T, phạm tội “Trộm cắp tài sản” mức án từ 05 năm đến 06 năm tù. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Lê Văn T khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 16/12/2022 của Công an xã P, huyện T; Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh hiện trường ngày 16/12/2022 của Công an huyện T; Bản kết luận giám định số: 1185/KL-KTHS, ngày 28/12/2022 của Phòng K Công an tỉnh Đ; Kết luận định giá tài sản số: 01/KL-ĐGTS, ngày 10/01/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Lời khai bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 08 giờ, ngày 16/12/2022 bị cáo Lê Văn T đã lén lút đi vào trại của chị Nguyễn Thị D thuộc ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp lấy trộm 01 lắc đeo tay kim loại vàng; 05 nhẫn kim loại vàng; 02 mặt dây chuyền bằng kim loại vàng; 01 chiếc bông tai bằng kim loại vàng; 01 chiếc bông tai bằng kim loại vàng; 14 vòng kim loại vàng; 01 chuỗi hạt hình cầu, có 12 hạt màu đen gắn 02 hạt bằng kim loại vàng và hình con tỳ hưu bằng kim loại vàng. Theo kết luận giám định tất cả tài sản trên là vàng và kết luận định giá tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt nêu trên của chị D là: 118.251.230 đồng.

Đối với bị cáo tại bản án hình sự số: 20/2018/HS-ST ngày 17/4/2018 của Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã áp dụng định khung là phạm tội có tính chất chuyên nghiệp và tái phạm nguy hiểm. Sau khi chấp hành án xong chưa xoá án tích, bị cáo không nghề nghiệp lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên mục đích tiêu xài cá nhân nên áp dụng định khung là phạm tội có tính chất chuyên nghiệp và tái phạm nguy hiểm trong vụ án này là phù hợp.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất ổn định an ninh trật tự ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt theo điều luật quy định bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[3] Hình phạt bổ sung: Xét thấy, bản thân bị cáo hiện nay không nghề nghiệp nên không áp dụng.

[4] Quyền sở hữu tài sản hợp pháp của mỗi người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, bất kỳ ai xâm phạm đến tài sản của người khác trái pháp luật sẽ bị trừng trị. Tình hình tội phạm về trộm cắp tài sản và hậu quả gây mất an ninh trật tự xã hội hiện nay, gây phản nộ trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo có đủ năng lực hành vi nhận thức được điều này nhưng vì lười lao động muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nhằm phục vụ cho lợi ích cá nhân. Qua đó, thấy được ý thức xem thường pháp luật của bị cáo nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Ngoài ra, bị cáo đã có 05 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không biết sửa đổi bản thân lại tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản” nên cần xem xét bản án nghiêm khắc khi lượng hình.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông nội Lê Văn C1 và ông ngoại Lê Văn T2 là liệt sĩ; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt

theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình Sự. Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại đủ toàn bộ tài sản, không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 hộp nhựa hình trụ, màu đỏ, trên thân hộp có dòng chữ “KIM LONG ĐỒNG THÁP”; 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng, trên thân lắc đeo tay có hoa văn hình bông hoa, mặt trong có in chữ “H.NGA”; 01 nhẫn kim loại màu vàng, hình tròn, loại nhẫn trơn, mặt trong nhẫn có dòng chữ “1CHỈ KIM ÁI”; 01 nhẫn kim loại màu vàng, hình tròn, loại nhẫn trơn, mặt trong nhẫn có dòng chữ “1CHỈ KIM ÁI”; 01 nhẫn kim loại màu vàng, trên thân nhẫn có đính nhiều hạt màu trắng sáng, mặt trong nhẫn có dòng chữ “KQ - 610”; 01 nhẫn kim loại màu vàng, trên thân nhẫn có đính nhiều hạt màu trắng sáng, mặt trong nhẫn có dòng chữ “KQ - 600”; 01 nhẫn kim loại màu vàng, trên thân nhẫn có đính nhiều hạt màu trắng sáng và xếp theo hình chữ X; 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, mặt trước có đính nhiều hạt màu trắng sáng, ở giữa có đính một hạt màu xanh; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (gồm 6 sợi), dạng hạt chuỗi, tại vị trí móc cài có dòng chữ “H.NGA”; 01 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng, có dạng hình bông hoa 5 cánh ở giữa có hạt màu trắng sáng, bên dưới có hình chiếc lá, mặt sau có in chữ số “985 V10DL100”; 01 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng, có dạng hình bông hoa 5 cánh ở giữa có hạt màu trắng sáng, bên dưới có hình chiếc lá, mặt sau có in chữ số “985 V10DL100”; 01 túi vải màu đỏ, mặt trước có dòng chữ “TIỆM VÀNG PHƯỚC TÀI”; 14 vòng kim loại màu vàng, trên thân mỗi chiếc có hoa văn hình bán nguyệt; 01 chuỗi hạt hình cầu, có 12 hạt màu đen, sợi dây chuỗi có gắn 02 hạt bằng kim loại màu vàng và hình con tỳ hưu bằng kim loại màu vàng; 02 túi nylon màu đen, đã qua sử dụng; 01 túi da màu nâu, đã qua sử dụng; 01 túi vải màu nâu, đã qua sử dụng; 01 hộp giấy hình vuông, màu đỏ, trên thân hộp có dòng chữ màu vàng “HỒNG NGÀ”, đã qua sử dụng; 01 hộp nhựa màu đỏ (loại hộp đựng vàng) trên thân hộp có dòng chữ “VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ”, đã qua sử dụng. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trao trả tất cả số tài sản trên cho bị hại Nguyễn Thị D nhận lại xong nên không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SIRENA, loại xe Dream, màu sơn nâu, biển số 66F6 - 2576, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 0010531, do Trần Thị H2, ngụ ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra, chứng minh H2 đã bán xe cho người khác không rõ nhân thân, lai lịch và sau đó anh Nguyễn Thanh T1 (chủ tiệm sửa chữa và mua bán xe cũ ở thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp) mua lại của người qua đường và bán lại cho anh Lê Văn G vào khoảng tháng 10 năm 2022 với giá 3.500.000 đồng, Cơ quan điều tra đã trả lại anh Lê Văn G nhận xong nên không xem xét.

[7] Đối với Hồ Như Ý và Lê Thị Kim O đã gửi số vàng bị mất trộm nêu trên cho mẹ là bà Nguyễn Thị D quản lý do Ý và O đi làm ăn xa và vào ngày 05/02/2023 Ý và O trình bày giao toàn quyền cho bà D quyết định các vấn đề liên quan trong vụ án trên, không có yêu cầu khác nên không xem xét.

[8] Đối với Lê Văn G cho bị cáo Lê Văn T mượn xe mô tô nhãn hiệu SIRENA, loại xe Dream, biển kiểm soát số 66F6 – 2576 nhưng G không biết bị cáo dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên không xem xét trách nhiệm.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 16 tháng 12 năm 2022.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hứa Quang Thông